

Số: 178/BC-CT

Thái Hòa, ngày 25 tháng 9 năm 2018

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:
 - + Về xác định trả lương đối với người lao động: Được tính trong giá thành sản phẩm thực tế của người lao động làm ra và giá cả thị trường tại từng thời điểm.
 - + Về xác định trả tiền thưởng đối với người lao động: Cuối năm Công ty căn cứ số lượng sản phẩm giao nộp cho Công ty để khen thưởng cho người lao động.
- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Công ty trả lương, thưởng, thù lao theo định mức đơn giá tiền lương trên doanh thu của Công ty đã được Sở Lao động thương binh xã hội phê duyệt.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động: 73 577 triệu đồng
- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp: 545,206 triệu đồng

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động
- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp (có biểu mẫu kèm theo)

Nơi nhận:

- Sở Tài chính Nghệ An;
- Lưu VP-CT.

CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM
TỔNG GIÁM ĐỐC



Võ Quang Tuấn

**BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA
DOANH NGHIỆP NĂM 2017**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo		Năm báo cáo
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP: Doanh nghiệp Hạng II				
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG Được tính theo Nghị định 49/2013/NĐ-CP			Mức lương tối thiểu vùng: 2.400.000 đ	Mức lương tối thiểu vùng: 2.580.000 đ
1	Lao động	Người	2025	2025	2 006
2	Mức tiền lương bình quân	Nghìn đồng/tháng	2 982	2 982	3 077
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	72 455	72 455	73 517
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng			
5	Thu nhập bình quân	Nghìn đồng/tháng	2 982	2 982	3 057
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP.			Mức lương tối thiểu vùng: 2.400.000 đ	Mức lương tối thiểu vùng: 2.580.000 đ
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	4	4	3
2	Mức lương cơ bản bình quân	Nghìn đồng/tháng	14 532	14 532	15 145
3	Quỹ tiền lương	Nghìn đồng	688 896	688 896	545 206
4	Mức tiền lương bình quân	Nghìn đồng/tháng	14 352	14 352	15 145
5	Quỹ tiền thưởng				
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng			
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Nghìn đồng/tháng	14 352	14 352	15 145

[Signature]

Số: 179 BC/CT

Thái Hòa, ngày 25 tháng 9 năm 2018

**BÁO CÁO THỰC TRẠNG VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2018**

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (đối với doanh nghiệp không có Hội đồng thành viên)

Thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và các cán bộ chủ chốt: Danh sách thành viên (thành viên độc lập, thành viên điều hành, thành viên chuyên trách, thành viên không chuyên trách, chức danh tại công ty khác do doanh nghiệp nắm giữ); nhân thân, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, các vị trí quản lý đã nắm giữ, công việc quản lý được giao.

**BIỂU SỐ 1
THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU
TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP**

TT	Ho và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
I. HĐTV hoặc Chủ tịch công ty	Võ Quang Tuấn	1979	Chủ tịch HĐTV			Thạc sỹ	15 năm	- Giám đốc Công ty CP Đầu tư & Phát triển nhà Hà Nội số 30.2 - Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV cà phê cao su Nghệ An - Chủ tịch HĐTV kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV cà phê cao su Nghệ An.	- Giám đốc - Phó Tổng Giám đốc - Chủ tịch HĐTV kiêm Tổng Giám đốc Công ty



17/09/18

	Trần Đức Tiến	1958	UV HĐTV,			Đại học	37 năm	- Phó Giám đốc NT QĐ Xuân Thành – Quỳnh Hợp – Nghệ An. - Trưởng vùng nguyên liệu số 3 – Liên doanh Mía đường NA Tatyle. - Trưởng phòng kế hoạch kỹ thuật NT Tây Hiếu 3 – Công ty cà phê – cao su Nghệ An. - Phó phòng KTCN Công ty cà phê – cao su Nghệ An. - Trưởng phòng KTCN Công ty cà phê – cao su Nghệ An. - Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty cà phê – cao su Nghệ An.	- Phó Giám đốc - Trưởng vùng nguyên liệu - Trưởng phòng kế hoạch kỹ thuật - Phó phòng KTCN - Trưởng phòng KTCN - UV HĐTV, Phó Tổng Giám đốc Công ty
	Nguyễn Trọng Tâm	1962	UV HĐTV			Đại học	26 năm	- Phó phòng Kế toán Công ty ĐTSX và XNK cà phê – cao su Nghệ An. - Phó phòng Kế hoạch đầu tư Công ty TNHH MTV cà phê – cao su Nghệ An. - Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư Công ty TNHH MTV cà phê – cao su Nghệ An. - Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV cà phê – cao su Nghệ An.	- Phó phòng Kế toán - Phó phòng Kế hoạch đầu tư - Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư - UV HĐTV, Kế toán trưởng Công ty
II. TGD hoặc GD	Võ Quang Tuấn	1979	Tổng giám đốc Công ty			Thạc sỹ	15 năm	- Giám đốc Công ty CP Đầu tư & Phát triển nhà Hà Nội số 30.2 - Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV cà phê cao su Nghệ An - Chủ tịch HĐTV kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV cà phê cao su Nghệ An	- Giám đốc - Phó Tổng Giám đốc - Chủ tịch HĐTV kiêm Tổng Giám đốc Công ty

30
C
NH
T
P
N
H

[Signature]

III. Phó TGD hoặc PGD	Trần Đức Tiến	1958	Phó Tổng giám đốc Công ty			Đại học	37 năm	- Phó Giám đốc NT QD Xuân Thành – Quý Hợp – Nghệ An. - Trưởng vùng nguyên liệu số 3 – Liên doanh Mía đường NA Tatyle. - Trưởng phòng kế hoạch kỹ thuật NT Tây Hiếu 3 – Công ty cà phê – cao su Nghệ An. - Phó phòng KTCN Công ty cà phê – cao su Nghệ An. - Trưởng phòng KTCN Công ty cà phê – cao su Nghệ An. - Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty cà phê – cao su Nghệ An.	- Phó Giám đốc - Trưởng vùng nguyên liệu - Trưởng phòng kế hoạch kỹ thuật - Phó phòng KTCN - Trưởng phòng KTCN - UV HĐTV, Phó Tổng Giám đốc Công ty
IV. Kế toán trưởng	Nguyễn Trọng Tâm	1962	Kế toán trưởng			Đại học	26 năm	- Phó phòng Kế toán Công ty ĐTSX và XNK cà phê – cao su Nghệ An. - Phó phòng Kế hoạch đầu tư Công ty TNHH MTV cà phê – cao su Nghệ An. - Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư Công ty TNHH MTV cà phê – cao su Nghệ An. - Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV cà phê – cao su Nghệ An.	- Phó phòng Kế toán - Phó phòng Kế hoạch đầu tư - Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư - UV HĐTV, Kế toán trưởng Công ty

[Handwritten signature]

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

BIỂU SỐ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

(Tóm tắt các quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	1157	1/3/2017	CV vv nhượng bán vườn cam Nghi Ân thuộc Công ty TNHH MTV cà phê – cao su Nghệ An
2	1158	23/3/2017	QĐ Vv thành lập ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV cà phê – cao su Nghệ An
3	2791	25/4/2017	CV vv công bố thông tin của DN nhà nước
4	2883	27/4/2017	CV vv thuê đất đợt 1 của Công ty TNHH MTV cà phê cao su Nghệ An
5	5199	13/7/2017	CV vv Công ty TNHH MTV cà phê cao su Nghệ An kiến nghị về quỹ đất đối ứng dự án BT xây dựng cầu Hiếu 2
6	6017	8/8/2017	CV vv tổng hợp, tham mưu hỗ trợ khắc phục hậu quả bão số 2
7	6170	15/08/2017	CV vv thuê đất đợt 1 tại xã Tây Hiếu
8	6368	21/8/2017	CV vv thuê đất của Công ty CP đầu tư tổng hợp An Duy tại Tx Thái Hòa
9	4078	6/9/2017	QĐ vv bổ sung thành viên ban chỉ đạo sản xuất, chuyển đổi các công ty Nông, lâm nghiệp.
10	7180	19/9/2017	Cv vv nhượng bán vườn cam Nghi Ân thuộc Công ty
11	8163	20/10/2017	CV vv cho Công ty CP Dưỡng lão và chăm sóc phục hồi sức khỏe thuê đất
12	639	20/10/2017	QĐ vv thu hồi đất tại xã Đông Hiếu, TX Thái Hòa
13	697	3/11/2017	QĐ vv chuyển mục đích sử dụng đất cho Công ty TNHH MTV cà phê cao su Nghệ An thuê đất tại xã

			Tây Hiếu, TX Thái Hòa, Nghệ An
14	9749	14/12/2017	CV vv cho Công ty CP Dưỡng lão và chăm sóc phục hồi sức khỏe thuê đất
15	6107	18/12/2017	QĐ vv cổ phần hóa Công ty TNHH MTV cà phê cao su Nghệ An
16	814	20/12/2017	QĐ vv thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê cao su Nghệ An

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

Hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và đánh giá hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (Các quyết định, nghị quyết lớn của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong kỳ như các Quyết định, Nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm tài sản, ... Nêu số văn bản và tóm tắt nội dung văn bản).

BIỂU SỐ 3 THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

(Chỉ thống kê các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
	Võ Quang Tuấn	Chủ tịch HĐQT	8	0		100%
	Trần Đức Tiến	UV HĐQT	8	0		100%
	Nguyễn Trọng Tâm	UV HĐQT	8	0		100%

BIỂU SỐ 4
THÔNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG
THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY
(Chỉ nêu tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	06	6/1/2017	QĐ vv giao chỉ nhiệm vụ SXKD năm 2017
2	26	9/2/2017	Ý kiến vv chỉ đạo 1 số nhiệm vụ cho vụ cao su mới, chăm sóc lần 1 cho các loại cây trồng
3		17/2/2017	QĐ triển khai các bước theo quy định của Nhà nước để đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến tại đội Thống Nhất, xã Tây Hiếu: bồi thường giải phóng mặt bằng, đấu thầu thi công, bán đấu giá tài sản máy móc, thiết bị,... thống nhất thuê Công ty CP tài chính đấu giá Quang Minh để thực hiện bán đấu giá tài sản...
4	82	5/5/2017	Phương án thu hoạch, thu mua, chế biến, tiêu thụ mủ cao su năm 2017
5	105	1/6/2017	Tổ chức chiến dịch thi đua thu hoạch mủ cao su lập thành tích chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty
		22/6/2017	- QĐ đồng ý cho NT chuyển đổi hình thức giao khoán đến tận hộ Nghị định 135/CP và thu hồi giá trị vườn cây 1 lần với diện tích 7,15ha cao su tại Nông trường Cờ Đỏ. - Tổng giá trị thu hồi để lại Nông trường 20%, 80% thu về Công ty để đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến.
6	139	12/7/2017	QĐ vv điều chỉnh kế hoạch sản lượng mủ năm 2017 cho NT Tây Hiếu 2
7	159	31/7/2017	Thực hiện công tác bón phân lần 2 cho các loại cây trồng
8		7/9/2017	QĐ đồng ý cho NT chuyển đổi hình thức giao khoán đến tận hộ Nghị định 135/CP và thu hồi giá trị vườn cây 1 lần với diện tích 8,36 ha cam tại Nông trường Cờ Đỏ.
9		24/10/2017	- QĐ Thống nhất điều chỉnh thiết kế và bổ sung dự toán của Báo cáo KTKT xây dựng các hạng mục: Nhà máy thu mua chế biến cao su Tây Hiếu. QĐ không đưa bộ khung thép phần thân nhà của nhà

AN
 TIỀN
 ST
 CHẾ

18/08

			xưởng chế biến cà phê Đồng Hiếu và phần thân của nhà làm việc VP Công ty cũ để làm bộ khung thân nhà xưởng mà xây dựng lắp bằng vật liệu mới. - QĐ mức giá thu hồi giá thu hồi giá trị 1 lần đối với vườn cam tại NT Cờ Đỏ
10	204	8/11/2017	QĐ xây dựng kế hoạch năm 2018
11	205	8/11/2017	QĐ vv ban hành định mức trồng trọt năm 2018
12		19/12/2017	Các QĐ bổ nhiệm , điều động cán bộ trong đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh
13	231	21/12/2017	Hướng dẫn tổ chức Hội nghị CNVC 2018

Nơi nhận:

- Sở Tài chính Nghệ An;
- Lưu VP-CT.

**CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Võ Quang Tuấn

PHỤ LỤC VII

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SÁP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

UBND TỈNH NGHỆ AN

CÔNG TY TNHH MTV CÀ PHÊ - CAO SU NGHỆ AN

MST18/10/2018: 2900325942

Số: 180 /BC-CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái hòa, ngày 25 tháng 09 Năm 2018

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo								Tỉ lệ Nhà nước dự kiến năm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú	
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	CPH							Các hình thức khác				
					Thành lập Ban chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1	Tên hình thức	Đã có quyết định phê duyệt				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	
I	CÔNG TY MẸ TRONG NHÓM CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON (CẤP 1)															
II	CÁC CÔNG TY TNHH MTV DO NN LÀM CHỦ SỞ HỮU															
	CÔNG TY TNHH MTV CÀ PHÊ - CAO SU NGHỆ AN		x		x	x							51%			

Nơi nhận:

-UBND tỉnh Nghệ An

-Bộ KH&ĐT

-Lưu: KHĐT, VT, VP/CT



Võ Quang Tuấn

BÁO CÁO

**ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH
HẰNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT**

Năm báo cáo: 2018

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm 2015, 2016, 2017.

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm 2015, 2016, 2017:

- Sản phẩm sản xuất chủ yếu của Công ty:

+ Năm 2015 chu kỳ kinh doanh cây cà phê gần hết, diện tích cho sản phẩm còn rất ít do đó đã giảm một lượng nguồn thu lớn của Công ty. Tổng kết cuối năm 2015 Công ty sản xuất cà phê nhân được 42 tấn, chỉ đạt 40,77% kế hoạch năm; Về cây Cao su, do thời tiết trong năm không thuận lợi, sâu hại dịch bệnh phát triển mạnh, đặc biệt là bệnh phấn trắng phát triển trên cây cao su (nhất là cây Cao su trong thời kỳ kinh doanh) đã làm ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch sản lượng đã đặt ra từ đầu năm. Chính vì vậy tổng sản phẩm Cao su SVR3L là 758 tấn chỉ đạt 94,75% kế hoạch năm. mù tạt cán là 231 tấn đạt 124,86 % kế hoạch năm.

+ Năm 2016 toàn bộ vườn cây cà phê đi vào thời kỳ cuối cho sản lượng thấp nên công ty chỉ đề ra kế hoạch về cà phê nhân là 60 tấn. Do vậy việc sản xuất cà phê nhân năm 2016 chỉ đạt 66 tấn nhưng vẫn vượt kế hoạch năm 2016 110%. Cao su SVR3L là 798 tấn đạt 93,88% kế hoạch năm. Cao su SVR10 là 248 tấn đạt 124% kế hoạch năm.

+ Năm 2017 nhìn chung có đỡ hơn 2 năm trước, sản phẩm chủ yếu năm 2017 là cao su. Trong đó sản lượng Cao su SVR3L là 880 tấn và Cao su SVR10 là 220 tấn đạt 100% kế hoạch năm.

- Doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách Nhà nước.

+ Năm 2015 tổng doanh thu là 43,4 tỷ đồng, đạt 109,5% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế là 402,3 triệu, đạt 100,57% Kế hoạch năm. Nộp ngân sách Nhà nước 1,813 tỷ đồng, đạt 181,3% kế hoạch năm.

+ Năm 2016 tổng doanh thu là 51,709 tỷ đồng, đạt 114,9% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế là 816 triệu đạt 272% Kế hoạch năm. Nộp ngân sách Nhà nước 3,328 tỷ đồng, đạt 246,5% kế hoạch năm.

+ Năm 2017 tổng doanh thu là 49,784 tỷ đồng, đạt 124,46% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế là 250, đạt 100% Kế hoạch năm. Nộp ngân sách Nhà nước 2,062 tỷ đồng, đạt 174,9% kế hoạch năm.



b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm (2015, 2016, 2017) về tình hình đầu tư, thực hiện các dự án trọng điểm của Doanh nghiệp:

Dự án trọng điểm trong 3 năm (2015, 2016, 2017) của Công ty là Dự án đầu tư xây dựng và di dời Nhà máy thu mua chế biến cao su Tây Hiếu tại Đội Thống Nhất Nông trường Tây Hiếu 1. Công ty đã hoàn thành việc khảo sát, lựa chọn địa điểm, giải phóng mặt bằng và đã xây dựng 1 số hạng mục của dự án (tường bao, cổng, nhà bảo vệ, nhà để xe, nhà điều hành, nhà ăn và nghỉ của CNVC). Tính đến thời điểm hiện tại Công ty đã đầu tư cho Dự án này là 11 tỷ đồng.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm 2015, 2016, 2017:

Trong 3 năm trước, nhìn chung Công ty không có gì thay đổi lớn về mặt chiến lược kinh doanh hay thị trường sản phẩm ngoài việc đầu tư xây dựng và di dời Nhà máy thu mua chế biến cao su Tây Hiếu tại Đội Thống Nhất Nông trường Tây Hiếu 1, với khoản đầu tư tính đến thời điểm hiện tại là 11 tỷ đồng.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.

*** Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền và các ngành cấp Tỉnh, Huyện Nghĩa Đàn, Thị xã Thái Hòa, đặc biệt là Sở Nông nghiệp & PTNT Nghệ An.

- Nội bộ Công ty đoàn kết, phối hợp chặt chẽ giữa chuyên môn với các tổ chức đoàn thể, năng động trong thu mua và tiêu thụ sản phẩm, có kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

- Đội ngũ cán bộ từ Công ty đến Nông trường, Xí nghiệp có ý thức trách nhiệm, phần lớn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

*** Khó khăn:**

- Thời tiết không thuận lợi, sâu hại dịch bệnh phát triển mạnh đặc biệt là bệnh phấn trắng phát triển nhiều trên cây cao su, nhất là cao su kinh doanh đã làm ảnh hưởng đến chất lượng vườn cây và việc thực hiện sản lượng kế hoạch đã đề ra từ đầu năm. Đặc biệt trong năm 2017 do ảnh hưởng trực tiếp của cơn lốc ngày 8/5/2017 và 2 cơn bão số 2 và số 4 đã làm gãy đổ vườn cây cao su kinh doanh và phải thanh lý hơn 130 ha, ảnh hưởng nặng nề nhất tại Nông trường Tây Hiếu 2 buộc phải thanh lý gần 120 ha cao su kinh doanh.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...).

Trong thời gian tới khi hoàn thành Nhà máy thu mua chế biến cao su Tây Hiếu tại Đội Thống Nhất Nông trường Tây Hiếu 1 Công ty sẽ đầu tư máy móc tân tiến, hiện đại

để sản xuất cao su mang lại hiệu quả kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu thị trường hiện nay. Qua đó Công ty đẩy mạnh tìm kiếm thị trường xuất khẩu sang các nước Châu Âu và Trung Quốc... nhằm nâng cao giá cả của sản phẩm, tăng phần thu nhập cho Công ty cũng như người lao động. Bên cạnh đó Công ty đầu tư, liên doanh liên kết xây dựng các khu thương mại dịch vụ, nhà hàng, khách sạn các khu vui chơi giải trí trên các địa điểm có lợi thế thương mại.

BIỂU SỐ 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY TNHH MTV CÀ PHÊ – CAO SU NGHỆ AN

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Ước thực hiện năm 2018
1	Sản phẩm chủ yếu					
a)	Cao su	Tấn	989	946	1.100	1.000
	Cao su SVR3L	Tấn	758	798	880	800
	Cao su SVR10	Tấn	231	248	220	200
b)	Cà phê nhân	Tấn	42	66	10	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	43.4	51,709	49,784	39
3	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	402	816	250	250
4	Nộp nhân sách	Tỷ đồng	1,813	3,328	2,062	1,879
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD				
6	Sản xuất dịch vụ công ích (nếu có)					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng				
a)	- Nguồn ngân sách	Tỷ đồng				
b)	- Vay vốn	Tỷ đồng				
c)	- Vốn khác	Tỷ đồng				
8	Tổng lao động	Người				
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng				
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng				
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng				

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh Nghệ An
- Bộ KH&ĐT
- Lưu: KH&ĐT, VT, VP/CT


TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
T. NHIỆM H. HẠN
MỘT THÀNH VIÊN
CÀ PHÊ - CAO SU
NGHỆ AN
Võ Quang Tuấn

UBND TỈNH NGHỆ AN
CTY TNHH MTV CÀ PHÊ – CAO SU NA
Số 183/BC-CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Thái Hòa, ngày 25 tháng 9 năm 2018

BÁO CÁO
KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018 CỦA
CÔNG TY CÀ PHÊ – CAO SU NGHỆ AN

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017.

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017:

- Sản phẩm chủ yếu: Sản phẩm chủ yếu trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty là sản phẩm Cao su. Trong đó Cao su SVR3L là 880 tấn (đạt 110% kế hoạch năm), Cao su SVR10 là 220 tấn (đạt 110% kế hoạch năm).
- Doanh thu đạt được năm 2017 của Công ty là 49,78 tỷ đồng, đạt 124,46% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế là 250 triệu đồng đạt 100% kế hoạch năm
- Nộp ngân sách: Năm 2017 Công ty nộp vào ngân sách Nhà nước 2.062 triệu đồng (đạt 174.9% kế hoạch năm).

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

a) Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính:

- + Mủ Cao su: Đối với Cao su SVR3L Công ty đặt mục tiêu kế hoạch năm 2018 là 800 tấn giảm 9,9% so với thực hiện năm;
- + Cao su SVR10 Công ty đặt mục tiêu kế hoạch là 200 tấn giảm 9,9% so với thực hiện năm 2017;

Nguyên nhân sản lượng kế hoạch năm 2018 giảm so với năm 2017 là do một số vườn cây thanh lý và vườn cây lâu năm cho hiệu quả thấp;

b) Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển cả năm 2018

- Kế hoạch SXKD:

- + Công ty tiếp tục sắp xếp đổi mới và phát triển trên cơ sở gắn quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp nông thôn trên địa bàn. Nâng cao hiệu quả sử dụng bền vững tài nguyên đất đai, vườn cây lâu năm và cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có.



+ Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh của Doanh nghiệp, với quan điểm sản phẩm sản xuất ra gắn với chế biến và tiêu thụ có hiệu quả cao.

+ Công ty, các Nông trường là trung tâm khoa học kỹ thuật, dịch vụ phục vụ cho sản xuất trên địa bàn, tập trung đầu tư thâm canh để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, đảm bảo độ bền vững vườn cây, chú trọng trong nâng cấp cải tạo máy móc thiết bị, nâng cao trình độ công nghệ chế biến sản phẩm.

+ Xác định cây trồng chính là cây cao su, phát triển một số cây trồng khác với điều kiện đảm bảo có hiệu quả. Phấn đấu đưa doanh thu 80 triệu đồng/ha/năm trở lên.

+ Gắn trách nhiệm nghĩa vụ, quyền lợi của người lao động từ khâu sản xuất cung cấp nguyên liệu đến kết quả cuối cùng của công tác tiêu thụ sản phẩm.

+ Trước mắt vẫn thực hiện công tác khoán theo Nghị định 135 NĐ/CP của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn số 102 TT/HD-BNN của Bộ NN&PTNT.

+ Tiến hành cổ phần hóa Doanh nghiệp theo Nghị quyết 30/NQ-TW của Bộ chính trị, Nghị định 118 của Chính phủ và Quyết định số 6107 QĐ-UBND, ngày 18/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An.

+ Sản xuất kinh doanh trên cơ sở bảo toàn và phát triển vốn, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu thu nộp ngân sách và có lợi nhuận. Đời sống cán bộ CNVC-LĐ và hộ nhận khoán không ngừng được cải thiện nâng cao.

- Kế hoạch đầu tư phát triển.

+ Đầu tư sửa chữa các công trình giao thông nội đồng tại các đơn vị, phục vụ đi lại, vận chuyển vật tư sản phẩm.

+ Tiếp tục đầu tư xây dựng và di dời Nhà máy thu mua chế biến cao su Tây Hiếu tại Đội Thống Nhất Nông trường Tây Hiếu 1.

+ Hợp tác đầu tư, liên doanh liên kết xây dựng các khu thương mại dịch vụ, nhà hàng, khách sạn các khu vui chơi giải trí trên các địa điểm có lợi thế thương mại.

+ Hợp tác xây dựng các dự án chăn nuôi, trồng trọt theo quy trình công nghệ cao.

c) Kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm

- ***Phát triển thị trường:*** Trong thời gian tới Công ty đẩy mạnh tìm kiếm thị trường xuất khẩu sang các nước Châu Âu và Trung Quốc... nhằm nâng cao giá cả của sản phẩm, tăng phần thu nhập cho Công ty cũng như người lao động.

- ***Phát triển sản phẩm:*** Áp dụng công nghệ khoa học kỹ thuật vào chế biến sản phẩm nhằm giảm chi phí quản lý, sản xuất và nâng cao chất lượng, giá thành sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường hiện nay.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

- Kế hoạch đầu tư các dự án cả năm:

+ Đẩy mạnh công tác quản lý giám sát công trình đầu tư xây dựng Nhà máy thu mua chế biến cao su Tây Hiếu tại Đội Thống Nhất Nông trường Tây Hiếu 1

+ Đầu tư, liên doanh liên kết xây dựng các khu thương mại dịch vụ, nhà hàng, khách sạn các khu vui chơi giải trí trên các địa điểm có lợi thế thương mại.

- Kết quả đầu tư cả năm (dự kiến)

+ Nhà máy thu mua chế biến Cao su Tây hiếu tại Đội Thống Nhất Nông trường Tây Hiếu 1 Công ty đã đầu tư 11 tỷ đồng và xây dựng hoàn thành nhà điều hành, nhà ăn và nghỉ của công nhân viên chức, nhà bảo vệ và nhà để xe dự kiến sẽ hoàn thành đường điện để dẫn điện về nhà máy.

+ Khảo sát lựa chọn địa điểm, tìm nhà đầu tư liên doanh liên kết xây dựng các khu thương mại dịch vụ, nhà hàng, khách sạn các khu vui chơi giải trí trên các địa điểm có lợi thế thương mại.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Các giải pháp thực hiện

1. Giải pháp về tài chính

- Cân đối tài khoản, bảo đảm sắp xếp hợp lý các tài khoản, lưu giữ đầy đủ các chứng từ kế toán của mọi giao dịch. Tìm hiểu những kiến thức cơ bản về thuế. Lên ngân sách và có dự báo đúng để có thể lường được hầu hết những vấn đề về tài chính và khắc phục kịp thời. Duy trì kiểm soát tín dụng, duy trì chứng từ rõ ràng, gọn gàng theo thứ tự ngày, tháng để có thể giải quyết công việc về tài chính một cách kịp thời có hiệu quả cao. Theo sát khoản nợ bằng cách liên lạc để xác nhận sẽ được thanh toán đúng hạn. Hợp tác liên doanh liên kết, huy động tối đa nguồn vốn để đầu tư vào Công ty. Quản lý chặt chẽ chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả. Nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo phát triển liên tục, ổn định, bền vững.

2. Giải pháp về sản xuất

- Sử dụng các thiết bị, máy móc sẵn có của Công ty, áp dụng trình độ khoa học kỹ thuật nhằm tạo ra các sản phẩm tốt nhất có thể. Chủ động sáng tạo, hạn chế những khó khăn, phát triển những thuận lợi để tạo ra môi trường hoạt động sản xuất có lợi cho Công ty nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và giá thành sản phẩm.

- Khai thác và tận dụng những điều kiện và yếu tố thuận lợi của môi trường bên ngoài. Đồng thời chủ động tạo ra những điều kiện, yếu tố thuận lợi cho hoạt động sản xuất bên trong Công ty để tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao, giá thành cho hoạt động sản xuất giảm.

- Sử dụng tổng hợp các biện pháp từ nâng cao năng lực quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đến việc tăng cường và cải thiện mọi hoạt động bên trong Công ty làm cho Công ty luôn luôn thích ứng với những biến động của thị trường.

3. Giải pháp về thị trường và sản phẩm

- Tiếp tục xây dựng thương hiệu cho sản phẩm của Công ty, tích cực tham gia hội chợ triển lãm giới thiệu quảng bá, quảng cáo chất lượng sản phẩm của Công ty, mở rộng quan hệ, kêu gọi các nhà đầu tư bên ngoài hợp tác đầu tư vào Công ty.

- Phát huy thị trường truyền thống, tăng cường tìm kiếm mở rộng thị trường trong nước và thị trường nước ngoài để xuất khẩu sản phẩm sang các thị trường mới nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cao.

- Phát triển đa dạng hóa sản phẩm. Ưu tiên cho việc phát triển các sản phẩm truyền thống. Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm mà Công ty có tiềm năng và lợi thế.

4. Giải pháp về nguồn lực

Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, tay nghề cho cán bộ quản lý, công nhân trồng, chăm sóc, khai thác, thu hoạch chế biến cà phê, cao su, cam....chăn nuôi và kinh doanh dịch vụ khác.

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật

- Tiếp tục nghiên cứu đưa vào quy hoạch trồng, chăm sóc và khai thác các giống Cà phê, Cao su, cây ăn quả... có năng suất cao.

- Là trung tâm ứng dụng và chuyển giao KHKT, dịch vụ vốn, vật tư phân bón, thuốc BVTV cho trồng, chăm sóc, khai thác và chế biến đối với cây công nghiệp dài ngày trong toàn khu vực.

- Ứng dụng sản xuất theo hướng phát triển nông nghiệp, chăn nuôi bò giống hướng thịt và vỗ béo bò thịt bằng công nghệ cao và đổi mới công nghệ chế biến để đáp ứng yêu cầu chất lượng sản phẩm xuất khẩu.

6. Giải pháp về quản lý và điều hành

- Thực hiện quản lý doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước, thực hiện nghiêm túc các điều lệ, nội quy, quy chế của Công ty.

- Tăng cường quản trị doanh nghiệp về chiến lược sản xuất kinh doanh và phát triển; Tăng cường mở rộng quan hệ giữa doanh nghiệp và xã hội, áp dụng các phần mềm quản lý tiên tiến vào trong công tác quản lý của Công ty.

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	- Cao su SVR3L	Tấn	800
	- Cao su SVR10	Tấn	200
2	Doanh thu	Tỷ đồng	39
3	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	250
4	Nộp ngân sách	triệu đồng	1879
5	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	49,85
6	Kinh phí Công đoàn	triệu đồng	1,626

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh Nghệ An
- Bộ KH&ĐT
- Lưu: KH&ĐT, VT, VP/CT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Võ Quang Tuấn

UBND TỈNH NGHỆ AN
CTY TNHH MTV CÀ PHÊ – CAO SU NA
Số: 184/BC-CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Thái Hòa, ngày 25 tháng 9 năm 2018

BÁO CÁO
KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 05 NĂM
CỦA CÔNG TY TNHH MTV CÀ PHÊ – CAO SU NGHỆ AN

I. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Những sự kiện quan trọng

a) Sự kiện về thành lập.

- Công TNHH MTV cà phê - cao su - Nghệ An tiền thân là Công ty ĐTSX và XNK cà phê - cao su Nghệ An là doanh nghiệp Nhà nước được thành lập trên cơ sở sáp nhập 7 Nông trường quốc doanh vùng Phủ Quỳ vào Công ty ĐTSX và XNK cà phê - cao su Nghệ An theo Quyết định 2993 QĐ/UB ngày 22/7/1997 của UBND Tỉnh Nghệ An.

- Năm 2001 và 2002, do yêu cầu phát triển sản xuất đa dạng hóa ngành hàng theo chủ trương của Tỉnh, Nông trường 19/5 (thuộc Công ty) được tách ra thành lập Công ty Rau quả 19/5 Nghệ An và Nông trường 22/12 (thuộc Công ty) được chuyển về Công ty cây ăn quả Nghệ An.

- Ngày 26/7/2010, UBND Tỉnh Nghệ An có Quyết định số 3199 QĐ/UBND-NN về việc chuyển đổi Công ty ĐTSX và XNK cà phê - cao su - Nghệ An thành Công ty TNHH một thành viên cà phê - cao su Nghệ An trực thuộc UBND tỉnh Nghệ An. Từ đó đến nay, cơ cấu tổ chức của Công ty gồm: Bộ máy Văn phòng Công ty, 5 Nông trường (Tây Hiếu 1, Tây Hiếu 2, Tây Hiếu 3, Đông Hiếu, Cờ Đỏ) và 1 Xí nghiệp chế biến cà phê - cao su trực thuộc.

b) Vốn điều lệ:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV số 2900325942 đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 15/06/2016 thì vốn điều lệ của Công ty là 14.000.000.000 đồng.

Thực tế, vốn chủ sở hữu của Công ty theo báo cáo tài chính được kiểm toán tại thời điểm 31/12/2017 là 16.984.762.570 đồng.

2. Quá trình phát triển.

Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty TNHH MTV Cà phê – Cao su Nghệ An là đầu tư phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cà phê - cao su xuất khẩu theo tinh thần Nghị quyết 17 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An.

Những năm đầu mới thành lập, tổ chức bộ máy điều hành còn có những bất cập, không đồng bộ dẫn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chưa cao. Nhưng dưới sự

quan tâm chỉ đạo của Tỉnh uỷ, UBND Tỉnh, các sở ban ngành cấp Tỉnh, sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Nông nghiệp và PTNT, sự phối hợp của UBND Thị xã Thái Hoà, UBND Huyện Nghĩa Đàn, cũng như sự đoàn kết nhất trí cao trong toàn Đảng bộ, toàn Công ty. Đặc biệt từ khi triển khai thực hiện chủ trương về sắp xếp đổi mới Nông - Lâm trường quốc doanh theo Nghị định 170/2004/NĐ-CP của Chính phủ về sắp xếp đổi mới Nông trường quốc doanh và Nghị định 135/2005/NĐ-CP của Chính phủ và thông tư số 102 TT-BNN của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định 135 CP tạo đà thuận lợi trong quản lý và điều hành sản xuất. Công ty đã xây dựng phương án sắp xếp đổi mới doanh nghiệp theo hướng tinh, gọn, sản xuất kinh doanh có hiệu quả thực sự, đổi mới trong tư duy kinh tế, đổi mới dây chuyền sản xuất chế biến, trong lao động và cán bộ. Số lao động của Công ty hiện tại 2.012 người đều có việc làm ổn định, thu nhập BQ 4.000.000 đồng/người/tháng, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Tổ chức cho cán bộ CNVC lao động đi tham quan học tập, du lịch, thực hiện kiểm tra sức khoẻ định kỳ, tổ chức cho một số trường hợp đi an dưỡng, điều dưỡng. Hàng năm doanh thu của Công ty ngày càng lớn, doanh thu và lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu giao nộp như BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ và nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước hàng năm. Các phong trào thi đua ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất trồng trọt và chế biến sản phẩm, cùng các hoạt động văn hóa - văn nghệ - thể dục thể thao được duy trì, có tác dụng thúc đẩy sản xuất phát triển. Công tác an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Mọi quan hệ trên địa bàn ngày càng được củng cố và phát triển. Công ty và Nông trường ngày càng được khẳng định là trung tâm chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ, cung cấp dịch vụ khuyến nông, khuyến lâm, thông tin thị trường cho công nhân và nông dân trong vùng. Các tổ chức Đảng, Chuyên môn, Công đoàn, đoàn thanh niên Công ty hàng năm đều được suy tôn là các tổ chức đạt trong sạch vững mạnh - xuất sắc đề nghị các cấp khen thưởng.

3. Định hướng phát triển.

Công ty TNHH MTV cà phê cao su Nghệ An là Doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc UBND tỉnh Nghệ An làm chủ sở hữu. Là một doanh nghiệp sản xuất kinh doanh các sản phẩm về Nông nghiệp, ngành sản xuất chính là trồng trọt, cây trồng chính là cà phê và cao su. Ngoài ra, Công ty còn sản xuất kinh doanh cây ăn quả, cây hàng năm và chăn nuôi theo quy hoạch và định hướng của Tỉnh. Để đạt được mục tiêu trên, phương hướng hoạt động của Công ty trong giai đoạn tới phải là:

+ Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trên cơ sở đầu tư thâm canh diện tích vườn cây đã trồng, gắn với đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở chế biến hiện có:

+ Quan tâm và mạnh dạn đầu tư thâm canh những diện tích có hiệu quả theo đúng quy trình kỹ thuật, phát huy có hiệu quả các công trình thủy lợi tưới chống hạn, phần đầu đạt năng suất cao.

+ Tiếp tục mở rộng trồng mới diện tích cao su theo quy hoạch, đồng thời tăng cường đầu tư đúng, đủ quy trình kỹ thuật diện tích cao su đã có (KTCB + Kinh doanh).

+ Tiếp tục đầu tư và hoàn thiện dây chuyền máy móc thiết bị chế biến cao su theo công nghệ tiên tiến, đảm bảo đủ công suất năng lực chế biến trong toàn vùng. Đặc biệt là

dây chuyền chế biến mủ cao su cốm nhằm giảm chi phí chế biến và tăng giá trị phẩm cấp hàng hoá, đáp ứng nhu cầu thị hiếu của khách hàng.

+ Đối với cây hàng năm và chăn nuôi: Tiếp tục củng cố tổ chức lại sản xuất là đầu mối sản xuất cung cấp giống cây trồng, vật nuôi, xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và định hướng tiêu thụ nông sản cho người lao động có hiệu quả cao nhất. Đẩy mạnh công tác phát triển chăn nuôi bò theo hướng thay thế bằng đàn bò thịt có chất lượng cao theo hình thức nuôi nhốt ở hộ gia đình, trang trại, kết hợp với chăn dắt có sự kiểm soát.

+ Xây dựng thương hiệu sản phẩm mủ cao su của Công ty, tiếp tục đẩy mạnh công tác tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu ra các nước Châu Âu và Trung Quốc.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

1. Mục tiêu tổng quát

- Vai trò và vị trí của Công ty TNHH MTV Cà phê – Cao su Nghệ An.

Công ty TNHH MTV Cà phê – Cao su Nghệ An có vị trí đặc biệt quan trọng trong sự phát triển kinh tế tại địa bàn thị xã Thái Hòa và huyện Nghĩa Đàn vì đa phần diện tích đất sản xuất Nông nghiệp của Công ty nằm trên địa giới hành chính của 2 địa bàn này. Đồng thời Công ty cũng là một trong những bộ phận chủ yếu tạo ra tổng sản phẩm trong nước (GDP). Những năm gần đây, hoạt động của Công ty TNHH MTV Cà phê – Cao su Nghệ An đã có bước phát triển đột biến, góp phần giải phóng và phát triển sức sản xuất, huy động và phát huy nội lực vào phát triển kinh tế xã hội, góp phần quyết định vào phục hồi và tăng trưởng kinh tế trên lãnh thổ, tăng kim ngạch xuất khẩu, tăng thu ngân sách và tham gia giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội như: Tạo công ăn, việc làm cho người lao động; xoá đói, giảm nghèo...

- Nhiệm vụ và định hướng phát triển của Công ty.

+ Tiếp tục thực hiện cổ phần hóa Công ty theo Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và Công ty TNHH MTV do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành Công ty cổ phần.

+ Tiếp tục đầu tư xây dựng và di dời Nhà máy thu mua chế biến cao su Tây Hiếu tại Đội Thống Nhất Nông trường Tây Hiếu 1.

+ Chăm lo công tác đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận và năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ, đào tạo bồi dưỡng và nâng cao tay nghề và những hiểu biết để ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật cho công nhân lao động.

+ Mở rộng trồng mới diện tích cao su theo quy hoạch, đồng thời tăng cường đầu tư đúng, đủ quy trình kỹ thuật diện tích cao su đã có.

+ Đầu tư và hoàn thiện dây chuyền máy móc thiết bị chế biến cao su theo công nghệ tiên tiến, đảm bảo đủ công suất năng lực chế biến trong toàn vùng. Đặc biệt là dây

chuyển chế biến mủ cao su côm nhằm giảm chi phí chế biến và tăng giá trị phẩm cấp hàng hoá, đáp ứng nhu cầu thị hiếu của khách hàng.

+ Tiếp tục củng cố, tổ chức lại sản xuất cung cấp giống cây trồng, vật nuôi, xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và định hướng tiêu thụ nông sản cho người lao động có hiệu quả cao nhất.

2. Mục tiêu cụ thể

- Trên cơ sở bám sát các chỉ tiêu của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn đề ra, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty thông qua các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm về SXKD được Tỉnh giao. Công ty tiến hành sản xuất đầu tư và phát triển trên cơ sở gắn quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp nông thôn trên địa bàn. Nâng cao hiệu quả sử dụng bền vững tài nguyên đất đai, vườn cây lâu năm và cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có của Công ty.

- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, với quan điểm sản phẩm sản xuất ra gắn với chế biến và tiêu thụ xuất khẩu, cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa và kinh doanh tổng hợp.

- Công ty, các Nông trường là trung tâm khoa học kỹ thuật, dịch vụ phục vụ cho sản xuất trên địa bàn, tập trung đầu tư thâm canh để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, đảm bảo độ bền vững vườn cây, chú trọng trong nâng cấp cải tạo máy móc thiết bị, nâng cao trình độ công nghệ chế biến sản phẩm.

- Đổi mới tư duy kinh tế, thực hiện chuyển dịch kinh tế, bố trí cây, con hợp lý, mở rộng kinh doanh để tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần phát triển kinh tế xã hội, xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Xác định cây trồng chính là cây cao su, phát triển một số cây trồng khác theo quy hoạch, nhưng với điều kiện đầu ra đảm bảo và có hiệu quả. Thực hiện bố trí đất nào cây ấy, gắn với quy hoạch và công tác thủy lợi.

- Gắn trách nhiệm nghĩa vụ, quyền lợi của người lao động từ khâu sản xuất cung cấp nguyên liệu đến kết quả cuối cùng của công tác tiêu thụ sản phẩm.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi công tác khoán theo Nghị định 135 ND/CP của Thủ tướng Chính phủ và thông tư hướng dẫn số 102 TT/HD-BNN của Bộ NN&PTNT. Tiến hành thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước.

- Sản xuất kinh doanh trên cơ sở bảo toàn và phát triển vốn, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu thu nộp ngân sách và có lợi nhuận. Đời sống cán bộ CNVC-LĐ và hộ nhận khoán không ngừng được cải thiện nâng cao.

3. Kế hoạch triển khai

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Tiếp tục sắp xếp đổi mới và phát triển trên cơ sở gắn quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp nông thôn trên địa

bàn. Nâng cao hiệu quả sử dụng bền vững tài nguyên đất đai, vườn cây lâu năm và cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có.

- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh của Doanh nghiệp, với quan điểm sản phẩm sản xuất ra gắn với chế biến và tiêu thụ có hiệu quả cao.

- Công ty, các Nông trường là trung tâm khoa học kỹ thuật, dịch vụ phục vụ cho sản xuất trên địa bàn, tập trung đầu tư thâm canh để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, đảm bảo độ bền vững vườn cây, chú trọng trong nâng cấp cải tạo máy móc thiết bị, nâng cao trình độ công nghệ chế biến sản phẩm.

- Xác định cây trồng chính là cây cao su, phát triển một số cây trồng khác với điều kiện đảm bảo có hiệu quả. Phấn đấu đưa doanh thu 100 triệu đồng/ha/năm trở lên.

- Gắn trách nhiệm nghĩa vụ, quyền lợi của người lao động từ khâu sản xuất cung cấp nguyên liệu đến kết quả cuối cùng của công tác tiêu thụ sản phẩm.

- Trước mắt vẫn thực hiện công tác khoán theo Nghị định 135/NĐ/CP của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn số 102 TT/HD-BNN của Bộ NN&PTNT.

- Tiến hành cổ phần hóa Doanh nghiệp theo Nghị quyết 30/NQ-TW của Bộ chính trị, Nghị định 118 của Chính phủ và Quyết định số 6107/QĐ-UBND, ngày 18/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An.

- Sản xuất kinh doanh trên cơ sở bảo toàn và phát triển vốn, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu thu nộp ngân sách và có lợi nhuận. Đời sống cán bộ CNVC-LĐ và hộ nhận khoán không ngừng được cải thiện nâng cao.

- Kế hoạch đầu tư phát triển

- Ưu tiên đầu tư sửa chữa các công trình giao thông nội đồng tại các đơn vị, phục vụ đi lại, vận chuyển vật tư sản phẩm.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng và di dời Nhà máy thu mua chế biến cao su Tây Hiếu tại Đội Thống Nhất Nông trường Tây Hiếu 1.

- Hợp tác đầu tư, liên doanh liên kết xây dựng các khu thương mại dịch vụ, nhà hàng, khách sạn các khu vui chơi giải trí trên các địa điểm có lợi thế thương mại.

- Hợp tác xây dựng các dự án chăn nuôi, trồng trọt theo quy trình công nghệ cao.

4. Các giải pháp thực hiện

Doanh nghiệp thực hiện một số giải pháp thực hiện chủ yếu về tài chính, sản xuất kinh doanh, nhân lực...

- Giải pháp về tài chính:

- + Thực hiện chế độ hạch toán theo quy định của pháp luật, xác định rõ các loại vốn, công nợ để có biện pháp quản lý thu chi hợp lý, tiết kiệm chi phí.

- + Tích cực, chủ động khai thác các nguồn vốn để đưa vào sản xuất kinh doanh, kể cả vốn người nhận khoán. Tạo điều kiện cho hộ nhận khoán đầu tư đúng quy trình và ứng

dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất cây trồng, vật nuôi. Mở rộng hình thức liên doanh, liên kết bằng vốn theo hình thức cổ phần.

+ Công ty để lại tiền thanh lý vườn cây, rừng trồng, trích khấu hao cơ bản để đầu tư thâm canh, mua sắm thiết bị, đổi mới công nghệ và xây dựng cơ sở hạ tầng.

+ Khuyến khích các hộ nhận khoán tự bỏ vốn đầu tư cho các loại cây trồng theo quy hoạch, đồng thời Công ty tăng cường hoạt động liên kết liên doanh để huy động vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Giải pháp về sản xuất

+ Sử dụng các thiết bị, máy móc sẵn có của Công ty, áp dụng trình độ khoa học kỹ thuật nhằm tạo ra các sản phẩm tốt nhất có thể. Chủ động sáng tạo, hạn chế những khó khăn, phát triển những thuận lợi để tạo ra môi trường hoạt động sản xuất có lợi cho Công ty nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và giá thành sản phẩm.

+ Khai thác và tận dụng những điều kiện và yếu tố thuận lợi của môi trường bên ngoài. Đồng thời chủ động tạo ra những điều kiện, yếu tố thuận lợi cho hoạt động sản xuất bên trong Công ty để tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao, giá thành cho hoạt động sản xuất giảm.

+ Sử dụng tổng hợp các biện pháp từ nâng cao năng lực quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đến việc tăng cường và cải thiện mọi hoạt động bên trong Công ty làm cho Công ty luôn luôn thích ứng với những biến động của thị trường.

- Giải pháp về khoa học công nghệ:

+ Tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới, công nghệ cao vào sản xuất, đầu tư hợp lý, cân đối để tăng năng suất, tăng chất lượng, hàm lượng mủ cao su, quan tâm đầu tư thâm canh để tăng năng suất và đảm bảo độ bền vững của vườn cây. Coi đây là tiêu chí quan trọng hàng đầu để xét thi đua khen thưởng cho tập thể và cá nhân trong toàn Công ty.

+ Triển khai thực hiện các hình thức hợp tác, liên kết, liên doanh giữa Công ty với các Viện, Trường, Trung tâm nghiên cứu khoa học trong việc chọn lọc, lai tạo và sản xuất những giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, có sức cạnh tranh lớn trên thị trường để hướng dẫn người lao động triển khai thực hiện

+ Mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở những vườn cây kém hiệu quả trên cơ sở kế hoạch đã được duyệt. Trong trường hợp có sự thay đổi phải có ý kiến của cấp quản lý.

+ Giải pháp kỹ thuật bắt buộc đối với cây cao su coi trọng kỹ thuật cạo trên cơ sở đầu tư đúng đủ phù hợp với yêu cầu cây trồng.

+ Công ty và Nông trường phấn đấu trở thành trung tâm chuyển giao khoa học kỹ thuật và công nghệ, cung cấp dịch vụ khuyến nông, khuyến lâm, thông tin thị trường cho công nhân và nông dân trong vùng.

+ Quản lý, chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện quy trình đầu tư chăm sóc các loại vườn cây, quản lý chặt chẽ công tác giống cây trồng, vật nuôi. Công ty đảm bảo độc quyền về giống cà phê, cao su với chất lượng tốt.

+ Tiếp tục đầu tư nâng cấp các hệ thống máy móc thiết bị, nhà kho đủ năng lực chế biến kịp thời, đảm bảo chất lượng sản phẩm trong mọi điều kiện, đáp ứng mọi yêu cầu và thị hiếu của thị trường.

- Giải pháp về thị trường và tiêu thụ sản phẩm:

+ Tiếp tục duy trì bán hàng truyền thống, ưu tiên số một cho xuất khẩu.

+ Linh hoạt, nhạy bén, chủ động trong việc tìm kiếm thêm thị trường mới. Năng động sáng tạo mở rộng các hình thức tiêu thụ thông qua liên doanh - liên kết với tất cả các đối tác trên cơ sở thống nhất phương thức kinh doanh như xuất khẩu, giá cả thống nhất trên mạng Internet, thông qua các sàn giao dịch nhằm đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất.

+ Từng bước chuẩn bị mọi điều kiện tổ chức kinh doanh tổng hợp, cung ứng vật tư và kinh doanh các loại nông sản khác. *u*

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh Nghệ An
- Bộ KH&ĐT
- Lưu: KH&ĐT, VT, VP/CT

TỔNG GIÁM ĐỐC

Võ Quang Tuấn